

SIGMATHERM™ 500

THÔNG TIN CHUNG

- Xuất xứ: Indonesia
- Độ bóng: Vô trùng
- Thời gian khô: Khô bề mặt 1 giờ
- Số thành phần: 1
- Màu sắc: Nhôm

THÔNG TIN CHI TIẾT

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Sơn nhôm chịu nhiệt, gốc alkyd biến tính

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Sử dụng bảo vệ bên trong và bên ngoài bề mặt thép
- Chịu nhiệt lên đến 500°C (930°F); nhiệt độ tối thiểu cần thiết để làm nóng chảy lớp sơn nhôm 200°C (390°F)
- Thời gian khô tối thiểu 3 ngày ở nhiệt độ 20°C (68°F) nên được cho phép trước khi tiếp xúc với nhiệt
- Sơn phun sẽ tạo bề mặt bên ngoài đẹp

MÀU SẮC VÀ ĐỘ BÓNG

- Nhôm
- Vô trùng

THÔNG SỐ CƠ BẢN TẠI 20°C (68°F)

Thông số kỹ thuật cho sản phẩm	
Số thành phần	Một
Tỉ trọng khối lượng	1.1 kg/l (9.2 lb/US gal)
Thể tích chất rắn	32 ± 2%
VOC (Supplied)	Directive 1999/13/EC, SED: max. 561.0 g/kg UK PG 6/23(92) Appendix 3: max. 600.0 g/l (approx. 5.0 lb/US gal)
Độ dày màng sơn khô cho phép	25 µm (1.0 mils)
Định mức lí thuyết	12.8 m ² /l for 25 µm (513 ft ² /US gal for 1.0 mils)
Thời gian khô để sờ được sau	1 giờ
Thời gian khô để sơn lớp kết tiếp	Tối thiểu: 24 giờ Tối đa: Không giới hạn
Thời gian bảo quản (cất giữ ở nơi khô ráo và thoáng mát)	Tối thiểu 24 tháng

CÁC ĐIỀU KIỆN CHUẨN BỊ BỀ MẶT VÀ NHIỆT ĐỘ TRONG QUÁ TRÌNH SƠN

Điều kiện bề mặt

- Thép; thối hạt tới tiêu chuẩn ISO-Sa2½ or ISO-Sa3, độ nhám bề mặt 40 – 70 µm (1.6 – 2.8 mils)

Nhiệt độ bề mặt và điều kiện thi công.

- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và đóng rắn tối thiểu 3°C (5°F) và cao hơn điểm sương.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Khuấy kĩ trước khi sơn
- Nhiệt độ của sơn và keo sau khi đã pha trộn vào với nhau nên ở mức trên 15°C (59°F), nếu không phải pha thêm dung môi để tăng độ nhớt.
- Quá nhiều dung môi làm giảm khả năng chống chảy
- Phải duy trì thông gió đầy đủ trong quá trình thi công sơn và đóng rắn lớp sơn.

SƠN PHUN ÁP LỰC CAO CHÂN KHÔNG

Dung môi pha sơn: Không pha thêm dung môi

Cờ béc phun: 2.0 – 3.0 mm (xấp xỉ 0.079 – 0.110 in)

Áp lực tại đầu phun: 0.3 - 0.4 MPa (xấp xỉ 3 - 4 bar; 44 - 58 p.s.i.)

SƠN PHUN KHÍ NÉN

Dung môi pha sơn: Không pha thêm dung môi

Cờ béc phun: xấp xỉ 0.38 mm (0.015 in)

Áp lực tại đầu phun: 8.0 - 12.0 MPa (xấp xỉ 80 - 120 bar; 1161 - 1741 p.s.i.)

Chối cọ

Dung môi pha sơn: Không pha thêm dung môi

Dung môi xúc rửa: THINNER 20-05

THÔNG TIN BỔ SUNG

Bảng thời gian phủ lớp kế tiếp với độ dày khô lên tới 25 µm (1.0 mils)				
Phủ với...	Khoảng thời gian	5°C (41°F)	20°C (68°F)	30°C (86°F)
itself	Tối thiểu	48 giờ	24 giờ	16 giờ
	Tối đa	Unlimited	Unlimited	Unlimited

Bảng đóng rắn đối với chiều dày khô lên tới 25 µm (1.0 mils)	
Nhiệt độ bề mặt	Khô bề mặt
5°C (41°F)	3 giờ
20°C (68°F)	1 giờ
30°C (86°F)	30 phút

ĐỀ PHÒNG AN TOÀN

- Đối với sơn và dung môi cho phép xem bảng an toàn 1430, 1431 và các thông số kĩ thuật an toàn vật liệu liên quan.
- Đây là lớp sơn gốc dung môi nên cần chú ý tránh hít bụi sơn hay mùi sơn cũng như tiếp xúc với màng sơn còn ướt và tránh để da, mắt tiếp xúc vào.

GÍA TRỊ SỬ DỤNG TOÀN CẦU

Mục tiêu của hãng sơn PPG Protective and Marine Coatings là luôn cung cấp cùng một loại sản phẩm trên toàn thế giới, thỉnh thoảng có những hiệu chỉnh nhỏ nhằm phù hợp với từng điều lệ hoặc qui định chung của từng vùng hoặc từng nước